SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
AN GIANG
TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT-TỔNG HỢP AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TNH23B3** Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH02231** Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Tin học**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2358102064596	Đoàn Ngọc Trâm	Anh	28/12/2008				7	6.0					6.3		6.3
2	2358102064597	Abdul Roset	Ayob	21/04/2008				7	5.0					7.3		6.6
3	2358102064598	Nguyễn Lê Bảo	Duy	16/02/2006				8	7.0					8.8		8.2
4	2358102064599	Nguyễn Ngô Kỳ	Duyên	18/11/2008				7	7.0					8.3		7.8
5	2358102064600	Trịnh Trường	Giang	30/03/2008				6	7.0					7.5		7.2
6	2358102064601	Nguyễn Huỳnh Anh	Huy	16/11/2008				7	6.0					6.8		6.6
7	2358102064602	Huỳnh Dương	Khang	08/12/2008				0	0.0					0.0	0.0	0.0
8	2358102064603	Huỳnh Phước	Lợi	20/04/2007				0	0.0					0.0	0.0	0.0
9	2358102064604	Thái Hoàng	My	15/04/2008				8	8.0					8.0		8.0
10	2358102064605	Huỳnh Hoàng	Mỹ	14/09/2008				6	6.0					0.0		2.4
11	2358102064606	Nguyễn Khánh	Nam	01/02/2008				6	6.0					8.3		7.4
12	2358102064607	Đào Anh	Nghĩa	27/09/2008				0	0.0					0.0	0.0	0.0
13	2358102064608	Hà Kim	Ngọc	13/09/2008				8	6.0					8.0		7.5
14	2358102064609	Đặng Huỳnh Thế	Nhân	24/06/2008				0	0.0					0.0	0.0	0.0
15	2358102064610	Lê Thị Châu	Phi	03/09/2008				7	6.0					8.0		7.3
16	2358102064611	Trần Lê Phương	Thảo	08/08/2008				6	5.0					7.8		6.8
17	2358102064612	Lê Nguyễn Văn	Tiến	20/07/2008				8	7.0					8.5		8.0
18	2358102064613	Nguyễn Thị Thùy	Trang	16/12/2008				8	6.0					9.3		8.2
19	2358102064614	Nguyễn Bích	Trâm	18/01/2007				6	6.0					7.3		6.8
20	2358102064615	Thái Trúc	Vy	07/08/2008				7	6.0					8.5		7.6
21	2358102064616	Trần Dương Ái	Vy	10/12/2008				6	6.0					7.0		6.6

Châu Đốc, ngày 29 *tháng* 1 *năm* 2024

TP. Đào tạo **Giáo viên giảng dạy**

Ths. Trần Thanh Dũng **Lương Đức Nam**